

Bản án số: 39/2019/HSST

Ngày : 22/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông NGUYỄN ƯỚC

2/. Ông LÊ ANH KIẾT

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 3 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐ-HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM QUỐC L**. Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1998. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Thôn Q 2, xã G, huyện L, Lâm Đồng. Chỗ ở: Lang thang, không có nơi ở nhất định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Con ông: Phạm Quốc H, sinh năm 1973; Con bà: Chử Thị T, sinh năm 1978. Hiện ở tại: Thôn Q 2, xã G, huyện L, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 04/2017/HSST ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2018. Bị cáo bị bắt ngày 20/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại:

Chị Lê Phương T, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú tại: Đường đ, Phường T, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 02/01 – Đường T, Phường M, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/10/2018, Phạm Quốc L và Trương Văn P đi bộ lang thang, tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà số 02/01 – Đường T, Phường M, thành phố Đ, Lâm Đồng thì nhìn thấy nhà này không khóa cửa, bên trong nhà có để một cặp học sinh màu đỏ trên bàn phòng khách, không có người trông coi nên P và L nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, P đứng ngoài cảnh giới, còn L đột nhập vào trong nhà, lấy chiếc cặp học sinh nói trên và một điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen đang để trên ghế sofa gần đó rồi mang ra ngoài, đưa cho P. Sau khi kiểm tra cặp, không lấy được gì bên trong nên P đã vứt lại chiếc cặp cạnh hàng rào gần đó rồi cả hai đón xe taxi, đem điện thoại di động vừa lấy trộm được đến Cửa hàng điện thoại HA ở số 80 – Đường T2, Phường T, thành phố Đ, Lâm Đồng, bán

cho anh Nguyễn Hữu P được 800.000 đồng, sau khi mua điện thoại, anh Nguyễn Hữu P đã bán lại cho khách hàng nên không truy tìm để thu hồi lại được. Số tiền bán điện thoại P và L đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra Trương Văn P đã bỏ trốn, Công an thành phố Đ, Lâm Đồng đã có Quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với P, chờ bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/KL-ĐG ngày 12/10/2018 và số 90/KL-ĐG ngày 24/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen, giá trị còn lại 80% của chị Lê Phương T bị chiếm đoạt trị giá 18.400.000 đồng; 01 chiếc cặp học sinh, màu đỏ trơn, kích thước 25x30cm trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chị Lê Phương T bị mất là 19.100.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chị Lê Phương T 01 chiếc cặp da màu đỏ. Riêng chiếc điện thoại, không thu giữ được nên chị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 05/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Phạm Quốc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc L khai nhận vào chiều ngày 09/10/2018, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại, để tài sản trong nhà nhưng nhà không khóa cửa và không có người trông coi, bị cáo đã đột nhập và chiếm đoạt tài sản là 01 cặp da học sinh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus với tổng trị giá là 19.100.000 đồng với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc L đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo thực hiện việc lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 19.100.000 đồng, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc L từ 24 đến 30 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản là chiếc điện thoại di động, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên công nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Phương T 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quốc L:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại lỏng lẻo, mất cảnh giác và chủ quan trong việc quản lý tài sản của mình, đã lén

lút để chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus và 01 cặp học sinh với tổng trị giá tài sản 19.100.000 đồng của người bị hại nhằm mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là người chủ động và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản với mục đích tư lợi, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Quốc L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đối với bị cáo được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo tuy đã có 01 tiền án, nhưng tiền án này bị cáo thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi, tuy mới chấp hành xong hình phạt, nhưng được coi như không có án tích theo quy định tại khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần này không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo là người sống lang thang, không có việc làm, liên tục phạm tội và bị bắt theo Lệnh truy nã, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản và người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng. Xét yêu cầu của người bị hại là tự nguyện và không trái pháp luật, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên công nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Phương T 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Ngoài chiếc cặp da đã trả lại cho người bị hại, vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án còn lại gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Gretel, màu đen, bàn phím cơ, có gắn sim số 0915945606 (đã qua sử dụng); 01 ví da màu nâu, có chữ POLO, là tài sản riêng của bị cáo Phạm Quốc L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L. Một đục, có mũi bằng kim loại, đầu đẹp, cán gỗ, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Các tài sản còn lại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím cơ, màu xanh đen, có gắn sim số 01633006562; 01 ba lô màu đen, có chữ Samsonite; 01 ví da màu nâu, có chữ Baellerry; 01 Thẻ Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB) mang tên Trương Thị Thanh P và 01 đôi giày thể thao màu trắng-đỏ-đen, là những tài sản thu giữ của Trương Văn P, nhưng hiện tại P đã bỏ trốn, chưa bị truy tố nên tiếp tục tạm giữ, chờ khi nào Viện kiểm sát truy tố Trương Văn P sẽ xử lý ở vụ án sau.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quốc L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173 và điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Phạm Quốc L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2018.

[3] . Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm Quốc L phải bồi thường cho chị Lê Phương T 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ ngày chị Lê Phương T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa được thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên phải thi hành án dân sự, bên được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc L: 01 bóp da màu nâu, có chữ POLO (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Gretel, vỏ màu đen, bàn phím cơ, có gắn sim số 0915945606 (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 đục có mũi bằng kim loại, đầu đẹp, cán bằng gỗ.

+ Tiếp tục tạm giữ, chờ bắt được Trương Văn P sẽ xử lý ở vụ án sau, các tài sản gồm: 01 ba lô màu đen, có chữ Samsonite; 01 ví da màu nâu, có chữ Baellerry; 01 Thẻ Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB) mang tên Trương Thị Thanh P; 01 đôi giày thể thao màu trắng-đỏ-đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím cơ, màu xanh đen, có gắn sim số 01633006562.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 08/3/2019).

[5] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình